



LỊCH KỲ THI CHÍNH ĐỢT 1 CỦA KHOA
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024

Lớp Sư phạm Tiếng Anh K21

TT	Lớp học phần	Tên học phần (tín chỉ)	SL	Hình thức	Thời gian	Phòng thi (SL)	Ca(phút)
----	--------------	------------------------	----	-----------	-----------	----------------	----------

KHOA NGOẠI NGỮ

1	FL213105_57758	Giảng dạy lồng ghép 4 kỹ năng(2.0/0.0)	54	Tự luận	Sáng 08/04/2024	8.3.26(27) + 8.3.27(27)	1(120)
2	FL213106_57759	Quản lý lớp học và tổ chức các hoạt động dạy học ngoại ngữ(2.0/0.0)	57	Tự luận	Chiều 10/04/2024	8.3.20(24) + 8.3.22(33)	1(120)

Lớp Ngôn ngữ Anh K21A

TT	Lớp học phần	Tên học phần (tín chỉ)	SL	Hình thức	Thời gian	Phòng thi (SL)	Ca(phút)
1	FL213502_57850	Ngữ nghĩa học(2.0/0.0)	46	Tự luận	Sáng 08/04/2024	8.3.24(23) + 8.3.25(23)	1(90)
2	FL211004_57849	Tiếng Pháp 4(3.0/0.0)	60	Vấn đáp	Chiều 11/04/2024	7.2.14(60)	1(120)

Lớp Ngôn ngữ Anh K21B

TT	Lớp học phần	Tên học phần (tín chỉ)	SL	Hình thức	Thời gian	Phòng thi (SL)	Ca(phút)
1	FL213502_57870	Ngữ nghĩa học(2.0/0.0)	67	Tự luận	Sáng 08/04/2024	8.2.18(22) + 8.2.19(22) + 8.3.20(23)	1(90)

Lớp Sư phạm Tiếng Anh K22

TT	Lớp học phần	Tên học phần (tín chỉ)	SL	Hình thức	Thời gian	Phòng thi (SL)	Ca(phút)
1	ML211032_57785	Chủ nghĩa xã hội khoa học(2.0/0.0)	55	Tự luận	Sáng 09/04/2024	6.9(27) + 6.10(28)	1(120)
2	SP211024_57789	Giáo dục học phổ thông(3.0/0.0)	59	Tự luận	Chiều 12/04/2024	8.2.19(29) + 8.3.20(30)	1(120)

Lớp Ngôn ngữ Anh K22A

TT	Lớp học phần	Tên học phần (tín chỉ)	SL	Hình thức	Thời gian	Phòng thi (SL)	Ca(phút)
1	ML211032_57896	Chủ nghĩa xã hội khoa học(2.0/0.0)	49	Tự luận	Sáng 09/04/2024	6.14(24) + 6.15(25)	1(120)
2	FL213542_57902	Giao tiếp liên văn hóa(2.0/0.0)	58	Tự luận	Sáng 12/04/2024	8.3.22(35) + 8.3.24(23)	1(120)

Lớp Ngôn ngữ Anh K22B

TT	Lớp học phần	Tên học phần (tín chỉ)	SL	Hình thức	Thời gian	Phòng thi (SL)	Ca(phút)
1	FL213103_57925	Đất nước học Anh - Mỹ(2.0/0.0)	61	Tự luận	Chiều 08/04/2024	8.2.11(30) + 8.3.21(30)	1(120)
2	FL213542_57926	Giao tiếp liên văn hóa(2.0/0.0)	61	Tự luận	Sáng 12/04/2024	8.2.18(20) + 8.2.19(21) + 8.3.20(20)	1(120)

Lớp Sư phạm Tiếng Anh K23

TT	Lớp học phần	Tên học phần (tín chỉ)	SL	Hình thức	Thời gian	Phòng thi (SL)	Ca(phút)
1	KC211027_60806	Tin học đại cương(1.0/1.0)	46	Thực hành	Sáng 08/04/2024	7.4.28(46)	1(60)

Lớp Ngôn ngữ Anh K23B

TT	Lớp học phần	Tên học phần (tín chỉ)	SL	Hình thức	Thời gian	Phòng thi (SL)	Ca(phút)
1	FL213630_61246	Độc tiếng Anh 1(2.0/0.0)	62	Tự luận	Chiều 11/04/2024	6.13(31) + 6.14(31)	1(120)

DUYỆT LÃNH ĐẠO TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH ĐăkLăk, 4/4/2024
PHẦN MỀM QUẢN LÝ ĐÀO TẠO 20